

Bản án số: 18/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 17-4-2024
Về việc tranh chấp ly hôn, nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU ĐỨC, TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng Hạnh

Các hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Hạnh

Ông Trần Văn Hoa

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bảo Anh- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa -Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Minh Nguyệt, Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 04 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử công khai vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 340/2023/TLST- HNGĐ ngày 06 tháng 10 năm 2024 về “*Tranh chấp ly hôn*,”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 03 năm 2024, Thông báo về việc thay đổi thời gian xét xử số 10/2024/TB-TA ngày 01/4/2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Hoàng Thị H, sinh năm 1994 (có mặt)

Địa chỉ HKTT: Thôn T, xã C, huyện T, tỉnh Quảng T.

Địa chỉ hiện nay: Tổ 19, Ấp X, xã X, huyện C, tỉnh B.

- Bị đơn: Ông Lê Tiến Thành T, sinh năm 1992 (có mặt)

Địa chỉ: Tổ 19, Ấp X, xã X, huyện C, tỉnh B.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn trình bày:

Qua quá trình tìm hiểu, bà và ông T tự nguyện tiến đến hôn nhân vào năm 2018, có tổ chức đám cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã X, huyện C, tỉnh B (theo giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 57 do UBND xã X cấp ngày 01/6/2018). Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, không bị ai ép buộc. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì đến khoảng tháng 4/2023 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn.

Nguyên nhân là do trong quá chung sống vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã do bất đồng quan điểm, tính tình không hợp, không có sự quan tâm, lo lắng cho nhau. Ông T thường xuyên đánh đập bà, có thái độ và lời nói xúc phạm bà và gia đình bà và hay ghen tuông cho rằng bà ngoại tình với người đàn ông khác. Nhưng thực tế bà không ngoại tình.

Nay nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Lê Tiến Thành T.

- Về con chung: Bà và ông T có 02 con chung tên Lê Hoàng Khôi N, sinh ngày 27/01/2019 và Lê Hoàng Thảo T, sinh ngày 02/6/2020. Theo đơn khởi kiện thì bà có nguyện vọng được nuôi dưỡng 02 con chung đến khi các con trưởng thành. Tuy nhiên, tại phiên họp hòa giải đề ngày 19/12/2023 và tại phiên tòa hôm nay, bà đồng ý giao 02 con chung cho ông Tâm được trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các con trưởng thành, bà không phải cấp dưỡng nuôi con. Trường hợp ông T yêu cầu bà cấp dưỡng nuôi con thì bà đồng ý.

- Về tài sản chung và nợ chung: Bà và ông T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn trình bày:

Qua quá trình tìm hiểu, bà H và ông tự nguyện tiến đến hôn nhân vào năm 2018, có tổ chức đám cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã X, huyện C, tỉnh B (theo giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 57 do UBND xã X cấp ngày 01/6/2018). Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, không bị ai ép buộc. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì đến khoảng tháng 4/2023 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn.

Nguyên nhân là do trong quá chung sống vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã do bất đồng quan điểm, tính tình không hợp. Ông có đánh đập bà H là do bà H có thái độ cũng như lời nói xúc phạm ông và gia đình ông, ngoài ra ông nghi ngờ bà H đang có người đàn ông khác mặc dù ông không có chứng cứ về việc bà H nhắn tin với người đàn ông khác vì bà H đã xóa tin nhắn.

Ông vẫn còn tình cảm với vợ mình. Do đó, ông không đồng ý ly hôn với bà Hoàng Thị H.

- Về con chung: Bà H và ông có 02 con chung tên Lê Hoàng Khôi N, sinh ngày 27/01/2019 và Lê Hoàng Thảo T, sinh ngày 02/6/2020. Trong trường hợp, Tòa phán quyết bà H và ông ly hôn thì ông có nguyện vọng được nuôi dưỡng 02 con chung đến khi các con trưởng thành. Không yêu cầu bà H phải cấp dưỡng nuôi con. Vì bà H không có đủ điều kiện kinh tế cũng như thời gian chăm sóc các con tốt hơn ông. Ông còn có ba mẹ ở cạnh bên để phụ giúp hỗ trợ cho ông trong việc chăm sóc các con.

Tại phiên tòa hôm nay, ông thay đổi yêu cầu khởi kiện yêu cầu bà H phải cấp dưỡng nuôi con là 3.000.000đ (ba triệu đồng)/tháng/02 con. Thời điểm cấp

dưỡng tính từ khi bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

- Về tài sản chung và nợ chung: Bà H và ông tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến của bà H: Tại phiên tòa, bà H đồng ý với yêu cầu của ông T về việc cấp dưỡng nuôi con là 3.000.000 đồng/tháng/02 con. Thời điểm cấp dưỡng tính từ khi bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu phát biểu ý kiến về việc chấp hành pháp luật của những người tiến hành tố tụng, tham gia tố tụng và quan điểm giải quyết trong vụ án:

Về việc chấp hành pháp luật của những người tiến hành tố tụng: Tòa án nhân dân huyện Châu Đức thụ lý vụ án đúng theo thẩm quyền, xác định đúng quan hệ pháp luật về nội dung tranh chấp, thu thập chứng cứ đầy đủ và xác định đúng tư cách tham gia tố tụng của các đương sự. Hội đồng xét xử thực hiện đúng nguyên tắc xét xử trong phiên tòa sơ thẩm.

Về việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Xét thấy tình trạng hôn nhân giữa bà H và ông T ngày càng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài nên cần áp dụng Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn bà Hoàng Thị H. Về con chung: Ghi nhận ý kiến của các bên tại phiên tòa, giao con chung Lê Hoàng Khôi N và Lê Hoàng Hoàng Thảo T cho ông Lê Tiến Thành T được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi con trưởng thành. Bà H phải cấp dưỡng nuôi con là 3.000.000đ (ba triệu đồng/tháng/02 con) cho đến khi các con trưởng thành, thời điểm cấp dưỡng là tính từ khi bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật. Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Qua nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, sau khi nghe ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức, Tòa án nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án tranh chấp về ly hôn, nuôi con chung; nơi cư trú hiện nay của ông Lê Tiến Thành T là tại xã X, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà H và ông T tự nguyện tiến tới hôn nhân và đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật tại Ủy ban nhân dân xã X, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu theo Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 57, ngày 01/6/2018. Vì vậy, quan hệ hôn nhân giữa bà H và ông T là hôn nhân hợp pháp.

Trong quá trình chung sống, bà H và ông T phát sinh nhiều mâu thuẫn, không có sự tôn trọng lẫn nhau, cuộc sống vợ chồng luôn trong tình trạng căng thẳng. Tòa án đã tiến hành xác minh thực tế về tình trạng hôn nhân giữa bà H và ông T tại địa phương nơi ông bà cùng cư trú tại xã X, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu. Kết quả xác minh cho thấy tình trạng hôn nhân giữa bà H và ông T đã phát sinh nhiều mâu thuẫn, trong quá trình chung sống ông T có sử dụng bạo lực đối với bà Hòa.

Xét thấy, mâu thuẫn giữa bà Hoàng Thị H và ông Lê Tiến Thành T ngày càng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống hôn nhân không thể kéo dài. Do đó, áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn bà Hoàng Thị H.

[2.2] Về nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con: Bà H và ông T có 02 con chung tên Lê Hoàng Khôi N, sinh ngày 27/01/2019 và Lê Hoàng Thảo T, sinh ngày 02/6/2020. Ông T có nguyện vọng được nuôi dưỡng con chung Lê Hoàng Khôi N và Lê Hoàng Thảo T. Bà H đồng ý với ý kiến của ông T. Ghi nhận ý kiến của bà H và ông T.

Xét thấy: Hiện nay ông T có việc làm, thu nhập và có chỗ ở ổn định. Căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con, Hội đồng xét xử quyết định giao con chung là cháu Lê Hoàng Khôi N, sinh ngày 27/01/2019 và Lê Hoàng Thảo T, sinh ngày 02/6/2020 cho ông Lê Tiến Thành T được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung đến khi con trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Về cấp dưỡng nuôi con : Tại phiên tòa hôm nay, ông T yêu cầu bà H phải cấp dưỡng nuôi con là 3.000.000đ (ba triệu đồng) /tháng/02 con, thời điểm cấp dưỡng tính từ khi bản án của Tòa án có hiệu lực. Bà H đồng ý với ý kiến của ông T. Căn cứ Điều 110 Luật hôn nhân gia đình, chấp nhận yêu cầu của ông T.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Do đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí sơ thẩm: Bà Hoàng Thị H phải nộp án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) và 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con theo luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; 147, 227 và 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Các Điều 51, 56, 81, 82, 83 và 84, 110 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Hoàng Thị H đối với ông Lê Tiến Thành T về việc “Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung”.

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Hoàng Thị H được ly hôn với ông Lê Tiến Thành T.

- Về con chung: Bà Hoàng Thị H và ông Lê Tiến Thành T có 02 con chung là Lê Hoàng Khôi N, sinh ngày 27/01/2019 và Lê Hoàng Thảo T, sinh ngày 02/6/2020.

Giao 02 con chung là cháu Lê Hoàng Khôi N và Lê Hoàng Thảo T cho ông Lê Tiến Thành T được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi các con trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Bà H phải cấp dưỡng nuôi con là 3.000.000đ (ba triệu đồng)/tháng/02 con đến khi các con trưởng thành. Thời điểm cấp dưỡng tính từ khi bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không chịu thi hành thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải trả cho bên được thi hành án khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành.

Sau khi ly hôn, bà Hoàng Thị H được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền cản trở. Người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người không trực tiếp nuôi con nếu họ lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc thăm con, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con chung, trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí sơ thẩm:

- Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Hoàng Thị H phải nộp án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng số 0008817 ngày 06/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Đức. Như vậy, bà H đã nộp đủ.

- Về án phí cấp dưỡng nuôi con: Bà Hoàng Thị H phải nộp 300.000đ (ba trăm ngàn đồng).

3. Trong hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án (17/4/2024) đương sự có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND H. Châu Đức
- TAND tỉnh BR-VT.
- Chi cục THADS H. Châu Đức;
- UBND xã X;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Hồng Hạnh

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Hồng Hạnh

